

Số: /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Thực hiện Công văn số 6593/BNNMT-KTTV ngày 22/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tổng kết, đánh giá việc thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn; trên cơ sở tham mưu của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 10618/SNNMT-TL ngày 29/6/2026, UBND tỉnh Thanh Hóa tổng kết, đánh giá việc thực hiện pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH:

1. Tình hình chung của địa phương

1.1. Đặc điểm điều kiện tự nhiên và mạng lưới sông ngòi

a) Vị trí địa lý

Tỉnh Thanh Hoá có tọa độ địa lý như sau:

- Điểm cực Bắc: 20°40' N;
- Điểm cực Nam: 19°18' S;
- Điểm cực Đông: 106°04' E;
- Điểm cực Tây: 104°22' W.

Thanh Hóa tiếp giáp với các tỉnh và có đường biên giới như sau:

- Phía Bắc: Giáp 3 tỉnh, gồm: Sơn La, Phú Thọ, Ninh Bình với đường ranh giới dài 175 km;
- Phía Nam: Giáp tỉnh Nghệ An với đường ranh giới dài 160 km;
- Phía Đông: Giáp biển Đông với chiều dài đường bờ biển 102 km;
- Phía Tây: Giáp tỉnh Hủa Phăn của nước CHDCND Lào với đường biên giới dài 213,6 km.

b) Đặc điểm địa hình: Thanh Hóa có địa hình khá phức tạp, chia cắt nhiều, thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam, 3/4 diện tích là đồi núi và được phân thành 3 vùng địa lý rõ rệt, gồm vùng miền núi, đồng bằng và ven biển:

- Vùng miền núi: Gồm 74 xã, có độ cao trung bình từ 600-700 m, độ dốc trên 25%, địa hình phức tạp, chia cắt gây trở ngại cho phát triển kinh tế - xã hội.
- Vùng đồng bằng: Gồm 76 xã, phường. Vùng có độ cao trung bình từ 2-15 m, địa hình bằng phẳng, đất đai chủ yếu là phù sa bồi đắp bởi hệ thống sông Mã, sông Yên và sông Hoát.

- Vùng ven biển: Gồm 16 xã, phường với chiều dài bờ biển là 102 km. Vùng đất ven biển nằm ở phía trong các bãi cát có độ cao trung bình từ 3-6 m; ngoài ra còn có một số vùng sinh lầy các cửa sông thuộc hệ thống sông Mã, sông Yên.

c) Mạng lưới sông ngòi, thủy văn

Thủy văn Thanh Hóa đặc trưng bởi hệ thống sông ngòi dày đặc, phân bố theo hướng Tây - Đông, chịu ảnh hưởng mạnh bởi khí hậu nhiệt đới gió mùa; trên địa bàn tỉnh có 4 hệ thống sông chính (hệ thống sông Mã, hệ thống sông Yên, hệ thống sông Hoạt, hệ thống sông Bạng); đặc điểm các dòng chính của các hệ thống như sau:

+ Sông Mã: Bắt nguồn từ tỉnh Điện Biên, dòng chính sông Mã có chiều dài khoảng 547 km, phần chảy qua lãnh thổ Lào là 102 km và chảy trên phần lãnh thổ Việt Nam là 445 km. Tổng diện tích toàn lưu vực khoảng 28.490 km², diện tích lưu vực thuộc Việt Nam khoảng 17.690 km².

+ Sông Yên: Bắt nguồn từ xã Bình Lương, sông Yên có chiều dài trên địa bàn tỉnh khoảng 96 km. Tổng diện tích toàn lưu vực khoảng 1.633 km².

+ Sông Hoạt: Bắt nguồn từ vùng núi Hang Cửa (huyện Hà Trung cũ), sông Hoạt có chiều dài khoảng 55 km. Tổng diện tích toàn lưu vực khoảng 250 km².

+ Sông Bạng: Bắt nguồn từ xã Trường Lâm, sông Bạng có chiều dài trên địa bàn tỉnh khoảng 31,6 km. Tổng diện tích toàn lưu vực khoảng 307 km².

- Chế độ thủy văn: Tương ứng với hai mùa khí hậu là hai mùa dòng chảy trên sông. Mùa lũ thường xảy ra từ tháng 7 đến tháng 11. Mùa cạn thường bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau.

1.2. Tình hình diễn biến thiên tai khí tượng thủy văn và tác động của biến đổi khí hậu

Tỉnh Thanh Hóa được xác định là khu vực trọng điểm thiên tai, chịu ảnh hưởng và tác động của hầu hết các loại hình thiên tai (*21/22 loại thiên tai, trừ sóng thần*), có hệ thống công trình phòng chống thiên tai rất lớn với 1.008 km đê (*đứng đầu cả nước*), 610 hồ chứa và 1.023 đập dâng (*đứng thứ 2 sau tỉnh Nghệ An*). Những năm gần đây, thiên tai trên địa bàn tỉnh diễn biến ngày càng cực đoan, bất thường, khó dự báo, gây thiệt hại lớn về người, tài sản và ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội. Giai đoạn 2016 - 2025, thiên tai đã làm 102 người chết, 25 người mất tích, tổng thiệt hại ước tính khoảng 16.280 tỷ đồng; tính riêng 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra 18 trận/đợt thiên tai, làm 01 người chết, ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 101 tỷ đồng.

1.3. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội

Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2025 đứng thứ 4 toàn quốc; quy mô nền kinh tế năm 2025 xếp thứ 11 cả nước. Thu ngân sách nhà nước duy trì đà tăng ổn định, đưa Thanh Hóa vào nhóm 10 địa phương có số thu cao nhất cả nước. Đặc điểm, tình hình các ngành kinh tế thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thời tiết, thiên tai như sau:

- Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hiện nay phát triển khá toàn diện theo hướng quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với tiêu thụ sản phẩm, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm ước đạt 3,81%; giá trị sản xuất trồng trọt trên 01 ha canh tác năm 2025 ước đạt 127 triệu đồng; là một trong những địa phương có tổng đàn vật nuôi thuộc nhóm đầu cả nước (đàn trâu xếp thứ 2, đàn lợn xếp thứ 3, đàn gia cầm xếp thứ 4, đàn bò xếp thứ 5 cả nước). Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 ước đạt 54%.

- Công nghiệp, xây dựng hiện nay phát triển mạnh; lĩnh vực công nghiệp tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm ước đạt 14,15%, lĩnh vực xây dựng tăng trưởng bình quân hằng năm 7,34%.

- Ngành dịch vụ tăng trưởng bình quân hằng năm 8,01%. Thương mại phát triển theo hướng văn minh, hiện đại; quy mô thị trường tăng mạnh, năm 2025 đứng thứ 7 cả nước; giá trị xuất khẩu năm 2025 ước đạt 8 tỉ USD. Đã đưa vào khai thác một số khu, điểm, sản phẩm du lịch mới; năm 2024, Thanh Hóa xếp thứ 4 cả nước về thu hút khách du lịch và xếp thứ 5 về tổng thu du lịch.

Hạ tầng kỹ thuật lớn liên quan đến khí tượng thủy văn: Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 8 trạm đo khí tượng, 16 trạm thủy văn (các trạm cơ bản), 210 trạm đo mưa tự động, 82 trạm đo mưa thủ công, 63 trạm đo mực nước, 16 trạm đo mặn, 01 trạm cảnh báo dông sét, 41 hệ thống cảnh báo hạ du hồ chứa; 03 trạm thông tin báo bão và bắn pháo hiệu phục vụ công tác cảnh báo sớm, tham mưu cho việc chỉ đạo điều hành ứng phó với thiên tai. Cơ sở hạ tầng dự báo, cảnh báo thiên tai thời gian gần đây đã được đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác dự báo, cảnh báo sớm, tuy nhiên số lượng các trạm khí tượng, thủy văn, các trang thiết bị phục vụ dự báo, cảnh báo vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu.

1.4. Đánh giá thuận lợi và khó khăn mang tính đặc thù khi triển khai Luật khí tượng thủy văn

a) Thuận lợi

- Các cấp, các ngành và người dân nhận thức ngày càng rõ vai trò của công tác khí tượng thủy văn trong phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và triển khai các quy định của Luật Khí tượng thủy văn trên địa bàn.

- Nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin khí tượng thủy văn phục vụ phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, giao thông, du lịch và kinh tế biển.

- Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành về phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn từng bước được hoàn thiện, tạo thuận lợi cho việc triển khai thi hành Luật Khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

b) Khó khăn

- Thanh Hóa có địa bàn rộng, địa hình phức tạp, trải dài từ vùng ven biển

đến miền núi cao, thường xuyên chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai với diễn biến ngày càng cực đoan, khó dự báo do tác động của biến đổi khí hậu. Điều này làm gia tăng yêu cầu về mật độ, phạm vi và chất lượng mạng lưới quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn.

- Một số khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa còn khó khăn về hạ tầng kỹ thuật, viễn thông và giao thông, ảnh hưởng đến việc đầu tư, vận hành, bảo dưỡng các công trình khí tượng thủy văn cũng như công tác truyền tin, cảnh báo thiên tai.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác khí tượng thủy văn tại địa phương còn hạn chế; việc xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc chuyên dùng, cơ sở dữ liệu và hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

- Một số tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải thực hiện các quy định của Luật Khí tượng thủy văn, đặc biệt là quy định về quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, vẫn còn nhận thức chưa đầy đủ; việc chấp hành và phối hợp thực hiện ở một số nơi chưa thực sự đồng bộ.

c) Đánh giá chung

Nhìn chung, việc triển khai thi hành Luật Khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được thực hiện tương đối đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trước yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc và diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai, biến đổi khí hậu, tỉnh vẫn cần tiếp tục tăng cường nguồn lực đầu tư, hoàn thiện cơ chế phối hợp và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

2. Khái quát tình hình tổ chức bộ máy và công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn tại địa phương

a) Tình hình tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về KTTV

- Về tổ chức bộ máy:

- + Đối với cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường (trực tiếp là Chi cục Thủy lợi) là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

- + Đối với cấp xã, phường: Phòng Kinh tế là đơn vị chuyên môn tham mưu giúp UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực khí tượng thủy văn theo quy định.

- Về nhân lực: Chi cục Thủy lợi được giao 36 biên chế công chức, trong đó có 02 công được đào tạo chuyên ngành Khí tượng thủy văn. Đội ngũ cán bộ tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn cơ bản có trình độ đại học và sau đại học, thuộc các chuyên ngành thủy lợi, tài nguyên môi trường, biến đổi khí hậu và các chuyên ngành kỹ thuật có liên quan; đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Đối với cấp xã, phường công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn chủ yếu được thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm; chưa có cán bộ được đào tạo chuyên sâu hoặc bố trí chuyên trách về lĩnh vực khí tượng thủy văn.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, số lượng cán bộ được đào tạo đúng chuyên ngành khí tượng thủy văn còn ít, trong khi yêu cầu quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển đổi số ngày càng cao.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Hằng năm, cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn được tham gia các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn phổ biến, cập nhật kiến thức chuyên môn và các quy định pháp luật về khí tượng thủy văn do Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Khí tượng thủy văn và các cơ quan liên quan tổ chức. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hiệu quả tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn.

- Về nhu cầu nhân lực giai đoạn 2026 - 2030: Trong giai đoạn 2026 - 2030, nhu cầu nhân lực tập trung vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và chuyển đổi số trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; đồng thời tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực KTTV

Thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kiểm soát thủ tục hành chính, UBND tỉnh Thanh Hóa đã kịp thời công bố, cập nhật danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền theo quy định hiện hành; bảo đảm công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và niêm yết theo quy định.

Về chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, 100% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn đã được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Do chưa phát sinh hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn nên chưa có số liệu đánh giá tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tái sử dụng dữ liệu.

Mặc dù số lượng hồ sơ phát sinh chưa có, tỉnh vẫn duy trì việc rà soát, cập nhật, công khai thủ tục hành chính, bảo đảm sẵn sàng tiếp nhận và giải quyết khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ KTTV CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quản lý nhà nước về KTTV

- UBND tỉnh đã ban hành 01 văn bản quy phạm pháp luật (chi tiết như bảng dưới đây)

Loại văn bản	Cơ quan ban hành	Số, ký hiệu ngày tháng năm	Trích yếu văn bản	Căn cứ ban hành
Quyết định	UBND tỉnh	Số 14/2019/QĐ-UBND ngày 27/5/2019	Ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn năm 2015

- Về ban hành các văn bản quản lý nhà nước về KTTV: Bên cạnh văn bản quy phạm pháp luật, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch, quyết định và văn bản chỉ đạo nhằm triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khí tượng thủy văn và phòng, chống thiên tai, cụ thể:

+ Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc trên địa bàn tỉnh.

+ Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển Ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

+ Kế hoạch hành động số 200-KH/TU ngày 29/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động số 200-KH/TU ngày 29/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Luật Khí tượng thủy văn và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời chỉ đạo triển khai các quy định về cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, quan trắc thủy văn, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và các nội dung quản lý nhà nước khác có liên quan.

Nhìn chung, hệ thống văn bản do tỉnh ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời, bảo đảm cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các quy định của Trung ương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các văn bản có liên quan

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư và Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ngành đã kịp thời ban hành các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện, gồm: Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU; Hướng dẫn số 36-HD/BTGTU ngày 25/02/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW; Công văn số 3818/STNMT-BHĐ ngày 11/5/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về triển khai Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

2.2. Kết quả thực hiện

a) Công tác quán triệt, tuyên truyền và thể chế hóa Chỉ thị

Chỉ thị số 10-CT/TW được quán triệt, phổ biến đến các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị thông qua hội nghị, các lớp tập huấn, hội nghị chuyên đề và các phương tiện thông tin đại chúng. Công tác tuyên truyền được lồng ghép với các hoạt động hưởng ứng Ngày Khí tượng thế giới, Ngày truyền thống phòng, chống thiên tai và phổ biến pháp luật về khí tượng thủy văn, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của công tác khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai.

b) Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn

Tỉnh đã ban hành và triển khai nhiều kế hoạch, chương trình thực hiện Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn; tăng cường phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh trong cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai. Thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được sử dụng thường xuyên trong công tác chỉ đạo sản xuất, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội.

c) Hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ

Bên cạnh hệ thống trạm khí tượng thủy văn quốc gia, tỉnh đã đầu tư, duy trì hệ thống trạm đo mưa tự động, trạm thủy văn và hệ thống cảnh báo sớm lũ ống, lũ quét tại khu vực miền núi; xây dựng Cổng thông tin điện tử về phòng, chống thiên tai, ứng dụng thư điện tử, Zalo OA và các nền tảng số để tiếp nhận, chia sẻ và truyền tải thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai đến các cấp, các ngành và người dân.

d) Bố trí nguồn lực và kiện toàn tổ chức bộ máy

Hàng năm, UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để phục vụ công tác khí tượng thủy văn và phòng, chống thiên tai; duy trì hợp đồng cung cấp số liệu khí tượng thủy văn với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn tiếp tục được kiện toàn, bảo đảm thực hiện tốt chức năng tham mưu và phối hợp trong công tác quản lý, chỉ đạo ứng phó thiên tai.

2.3. Đánh giá chung

Việc triển khai Chỉ thị số 10-CT/TW trên địa bàn tỉnh được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò của khí tượng thủy văn tiếp tục được nâng cao; công tác quản lý nhà nước từng bước được tăng cường; việc ứng dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong chỉ đạo điều hành, phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội ngày càng hiệu quả, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Quản lý hoạt động của các chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn

- Tính đến thời điểm hiện nay trên địa bàn tỉnh có 23 công trình phải thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ (*Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

- Đánh giá việc tuân thủ quy định về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:

Các chủ công trình cơ bản đã chấp hành các quy định của Luật Khí tượng thủy văn và các văn bản hướng dẫn thi hành về xây dựng trạm khí tượng thủy

vấn chuyên dùng, tổ chức quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định.

Đối với các công trình đã thành lập trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng, việc quan trắc được thực hiện theo đúng vị trí, yếu tố quan trắc, tần suất và quy trình kỹ thuật; các thiết bị quan trắc được kiểm định, hiệu chuẩn, bảo dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật về đo lường.

Các chủ công trình đã thực hiện kết nối, truyền và cung cấp dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định; đồng thời phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong việc cung cấp số liệu khí tượng thủy văn theo quy định.

4. Công tác quản lý đối với các trạm khí tượng thủy văn thuộc hệ thống trạm khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh

a) Công tác quản lý, bảo vệ các trạm khí tượng thủy văn quốc gia

UBND tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa trong công tác quản lý, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn; đồng thời lồng ghép nội dung bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Công tác quy hoạch, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Các trạm khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh đã được giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, vận hành và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh các vụ việc tranh chấp đất đai liên quan đến các công trình khí tượng thủy văn; chưa có trạm khí tượng thủy văn thuộc diện phải di dời do ảnh hưởng của quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị hoặc các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

c) Công tác bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 về Quy chế phối hợp hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa được giao chủ trì xây dựng phương án cấm mốc giới và bảo vệ hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Các địa phương, cơ quan chuyên môn và Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thường xuyên phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn và hành lang kỹ thuật công trình. Đến nay, các trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh cơ bản được bảo đảm hành lang kỹ thuật theo quy định; chưa phát

hiện trường hợp vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn.

- Hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nông nghiệp và môi trường, trong đó có các nội dung về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu cho cán bộ các sở, ngành, địa phương; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa, Báo Văn hóa và Đời sống mở các chuyên mục tuyên truyền phổ biến kiến thức và pháp luật về bảo vệ môi trường, tuyên truyền về BĐKH, tác động của BĐKH và nước biển dâng; đưa tin biểu dương những gương tốt, việc tốt. Đồng thời, hưởng ứng Ngày Khí tượng thế giới hằng năm, UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và các địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của khí tượng thủy văn trong phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong giai đoạn báo cáo, trên địa bàn tỉnh không phát sinh vụ việc vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia.

d) Công tác phối hợp chia sẻ, khai thác dữ liệu và ứng phó thiên tai

- Trong những năm qua, Đài KTTV Thanh Hóa đã phối hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời dịch vụ công KTTV cho các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định, gồm: biên soạn và xuất bản thông báo KTTV tuần, tháng, nhận định xu thế thời tiết mùa, vụ; các bản tin dự báo thời tiết hàng ngày, bản tin cảnh báo các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: dông lốc, sét, mưa, nắng nóng, lũ quét... phục vụ cho công tác PCTT, sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế xã hội.

- Khi xảy ra các đợt thiên tai, bão, lũ lớn, chính quyền địa phương các cấp phối hợp với cơ quan khí tượng thủy văn trong việc bảo đảm an toàn cho người, trang thiết bị và công trình khí tượng thủy văn; hỗ trợ khắc phục sự cố, duy trì hoạt động quan trắc, bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác dự báo, cảnh báo thiên tai.

đ) Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

- Một số khu vực miền núi của tỉnh thường xuyên xảy ra mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất nhưng mật độ trạm quan trắc khí tượng thủy văn còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo dõi, giám sát và cảnh báo thiên tai.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Khí tượng Thủy văn tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng ven biển và miền núi.

- Tăng cường chia sẻ dữ liệu khí tượng thủy văn thời gian thực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

5. Quản lý hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân không thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có tổ chức, cá nhân không thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia được cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

6. Thực hiện quy định về truyền, phát tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn và việc sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

a) Công tác thể chế hóa, ban hành văn bản chỉ đạo

UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành các quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; đồng thời ban hành các kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai hằng năm và nhiều văn bản chỉ đạo ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm khác.

Việc truyền tin về thiên tai được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa, các cấp chính quyền địa phương và hệ thống truyền thanh cơ sở. Trong các công điện, văn bản chỉ đạo ứng phó thiên tai của UBND tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đều yêu cầu các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường thời lượng phát sóng, cập nhật thường xuyên diễn biến thiên tai và các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn để chính quyền các cấp và người dân chủ động triển khai các biện pháp ứng phó.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) là cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai của tỉnh. Hằng năm, đã xây dựng quy chế, quy định nhiệm vụ trực ban phòng chống thiên tai trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức trực ban 24/24 giờ tất cả các ngày trong năm nhằm theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai; tiếp nhận kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn để tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hiệu quả.

b) Công tác tiếp nhận, truyền phát và sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Trong những năm qua, công tác tiếp nhận, sử dụng và lưu trữ các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là các bản tin thiên tai được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và hiệu quả. Để bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý và truyền tải thông tin nhanh chóng, chính xác, ngoài các kênh truyền thống, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng và duy trì nhiều kênh thông tin phục vụ công tác phòng chống thiên tai như: Cổng Thông tin điện tử về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh, hệ thống thư điện tử công vụ, Zalo, Facebook và các nhóm thông tin điều hành phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó thiên tai.

Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa thực hiện nhiệm vụ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phòng chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các bản tin dự báo, cảnh báo được ban hành đầy đủ về chủng loại, tần suất và thời gian phát tin theo quy định; tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, quy trình chuyên môn và quy định pháp luật hiện hành về khí tượng thủy văn. Các bản tin được gửi thường xuyên đến Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa, các cơ quan báo chí và địa phương bằng nhiều hình thức như thư điện tử, tin nhắn, điện thoại hoặc trao đổi trực tiếp.

Thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được truyền tải đến người dân thông qua nhiều hình thức như Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa, hệ thống phát thanh cơ sở, các cơ quan báo chí, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội (Zalo, Facebook), thư điện tử và các hệ thống thông tin điều hành khác.

c) Đánh giá hiệu quả công tác truyền phát và sử dụng bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được tiếp nhận, truyền phát kịp thời, đầy đủ, chính xác và giữ nguyên nội dung của cơ quan ban hành; bảo đảm cung cấp thông tin nhanh chóng đến các cấp chính quyền, cơ quan chức năng và người dân, đặc biệt tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất và khu vực ven biển.

Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa hằng năm xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên các kênh phát thanh, truyền hình và các nền tảng số của Đài; phối hợp chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cập nhật thường xuyên các thông tin thời tiết, thiên tai. Đặc biệt trong mùa mưa bão, Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa tăng cường thời lượng phát sóng, cập nhật liên tục các bản tin dự báo, cảnh báo và thông tin chỉ đạo ứng phó thiên tai của tỉnh, góp phần giúp chính quyền các cấp và người dân chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã trở thành nguồn thông tin quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

7. Hoạt động khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

a) Về công tác thẩm định, thẩm tra, đánh giá nguồn gốc thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

- UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 9103/UBND-NN ngày 09/7/2020 yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố khi

thẩm định hoặc phê duyệt các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội có sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phải thực hiện việc thẩm tra thông tin, nguồn gốc số liệu KTTV theo quy định.

- Năm 2022, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn và các đơn vị liên quan làm việc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về thẩm định, thẩm tra, đánh giá nguồn gốc thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với các công trình và dự án có sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 266/QĐ-TCKTTV ngày 22/9/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

- Các sở, ban, ngành của tỉnh đã chủ động khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong đó, Sở Xây dựng thường xuyên sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong quá trình lập, thẩm định quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, thẩm định dự án đầu tư xây dựng, nhất là đối với các công trình có yêu cầu về thoát nước, phòng, chống ngập úng, ứng phó thiên tai, sạt lở đất và thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn có nguồn gốc hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Đối với việc xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh: Hiện nay tỉnh chủ yếu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn do cơ quan khí tượng thủy văn cung cấp theo quy định; đồng thời từng bước thực hiện số hóa, lưu trữ và khai thác các thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ công tác quản lý nhà nước, phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn được thực hiện gắn với quá trình chuyển đổi số và bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Việc tổ chức thực hiện Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước

- Về danh sách các vị trí có cấp báo động được quy định trong Quyết định 05/2020/QĐ-TTg trên địa bàn của tỉnh, khả năng đáp ứng của các vị trí này đối với công tác phòng chống, thiên tai trên địa bàn tỉnh: Theo Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg, trên địa bàn tỉnh có 16 trạm thủy văn quốc gia được quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ. Các sở, ngành và địa phương liên quan đã tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg; Đài KTTV Thanh Hóa đã áp dụng trong tất cả các bản tin dự báo, cảnh báo lũ; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương liên quan để áp dụng trong việc xây dựng các phương án hộ đê, phòng chống lụt bão, phương án sơ tán dân sinh sống tại khu vực bãi sông, ven sông nơi không có đê theo các cấp báo động.

- Kết quả việc xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc địa bàn tỉnh chưa có trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ “Điều tra khảo sát, xây dựng Quy định mức nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa được quy định trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ”, Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ nêu trên. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

9. Thực hiện lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Sau khi Luật Quy hoạch ban hành và có hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) thực hiện tích hợp nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, đảm bảo theo quy định.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 09/9/2020. Trên cơ sở Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện; đồng thời, cũng chỉ đạo lồng ghép công tác ứng phó với biến đổi khí hậu vào Kế hoạch, chiến lược, quy hoạch của tỉnh. Ngoài ra, đã chỉ đạo ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình, dự án có mục tiêu phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của tỉnh.

Trên cơ sở các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các địa phương đã chủ động lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn vào quá trình xây dựng và triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương theo quy định.

10. Về bảo đảm ngân sách nhà nước cho các hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai của địa phương (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn).

Để đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu về khí tượng, thủy văn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh (nay là Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh), hằng năm UBND tỉnh giao Văn phòng Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh (Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng dự toán, trình UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh luôn quan tâm

bố trí nguồn kinh phí để triển khai các hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật Khí tượng Thủy văn đối với các chủ công trình, các công trình phải quan trắc KTTV trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Năm 2018, kiểm tra đối với 08 công trình gồm: Hồ Cửa Đạt, Hồ Sông Mực, Hồ Yên Mỹ, Hồ Đồng Chùa, Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt, Bến số 1,2 Cảng tổng hợp Nghi Sơn, Vườn Quốc gia Bến En.

- Năm 2020, kiểm tra đối với 03 công trình thủy điện, gồm: Thủy điện Hồi Xuân, Thủy điện Bá Thước 1 và Thủy điện Bá Thước 2.

- Năm 2022, phối hợp với Tổng cục Khí tượng thủy văn (nay là Cục Khí tượng thủy văn) kiểm tra 23 công trình phải quan trắc, cung cấp thông tin dữ liệu KTTV (gồm: 04 công trình hồ thủy lợi, 09 công trình cảng biển, 08 công trình thủy điện, 01 công trình Cảng hàng không Thọ Xuân, 01 công trình Vườn quốc gia Bến En); kiểm tra tài liệu, hồ sơ 36 dự án khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu KTTV.

- Năm 2024, kiểm tra đối với 04 công trình hồ Thủy lợi và 01 công trình Thủy điện Sông Âm.

Qua công tác kiểm tra cho thấy: Cơ bản các đơn vị đã lắp đặt thiết bị quan trắc KTTV theo quy định; tuy nhiên, một số đơn vị chưa gửi báo cáo hoặc chưa truyền dữ liệu quan trắc về cơ quan quản lý cấp tỉnh theo quy định, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kịp thời có văn bản hướng dẫn, đôn đốc, yêu cầu các đơn vị liên quan khắc phục, hoàn thiện theo đúng quy định của pháp luật.

12. Việc thực hiện báo cáo công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Thông tư số 29/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 22/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hằng năm Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn theo quy định.

Nội dung báo cáo cơ bản đáp ứng yêu cầu về các chỉ tiêu, số liệu liên quan đến công tác quản lý hoạt động khí tượng thủy văn, tiếp nhận và sử dụng thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Các số liệu báo cáo bảo đảm tính thống nhất, khách quan và phản ánh đúng tình hình thực tế tại địa phương.

Các báo cáo được gửi đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định; không có trường hợp không thực hiện chế độ báo cáo.

III. ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kết quả đạt được

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo tổ chức triển khai kịp thời, toàn diện nội dung Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư - Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cấp, các ngành đã và đang tích cực triển khai thực hiện hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai của địa phương.

- Với sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, công tác KTTV trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai ngày càng được nâng cao, kịp thời và đến được với hầu hết cơ quan, tổ chức và người dân; hạ tầng quan trắc tiếp tục được đầu tư, mở rộng với nhiều trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng (chủ yếu là trạm đo mưa tự động); đồng thời từng bước đẩy mạnh chuyển đổi số trong tiếp nhận, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai và bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế:

- Hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật về KTTV chưa được thường xuyên; chính quyền một số địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác KTTV.

- Cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về KTTV cấp xã, phường hầu hết làm việc kiêm nhiệm, chưa có chuyên môn về KTTV, nên kết quả thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về KTTV còn hạn chế; chưa đẩy mạnh việc áp dụng chế tài xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTTV để răn đe, phòng ngừa vi phạm. Công tác thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn chưa được thực hiện thường xuyên. Nhận thức và thực thi pháp luật về KTTV của một số đơn vị, tổ chức còn hạn chế, đặc biệt là quy định về sử dụng thông tin dữ liệu về khí tượng thủy văn.

- Nguồn lực dành cho công tác khí tượng thủy văn còn hạn chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện chưa được đầu tư, nâng cấp kịp thời.

3. Đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác dự báo, cảnh báo KTTV nói chung cũng như công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực KTTV trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, UBND tỉnh Thanh Hóa đề xuất, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường một số nội dung sau:

- Tiếp tục đầu tư, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ tiên tiến trong công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; đồng thời nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dự báo.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm đối với các loại hình thiên tai diễn biến nhanh như lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, lũ ngèn dòng; tăng cường cung cấp các bản tin dự báo theo khu vực có nguy cơ cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

- Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn ở địa phương.

- Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn giữa cơ quan khí tượng thủy văn và cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; sớm xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn dùng chung, tạo điều kiện để các địa phương được khai thác, sử dụng thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và MT;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường

Phụ lục

Danh sách các công trình phải quan trắc và cung cấp thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm chuyên dùng
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. Danh sách các công trình đập, hồ chứa nước phải quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

STT	Tên công trình đập, hồ chứa nước (loại quan trọng đặc biệt, lớn, vừa, nhỏ)	Chủ công trình	Địa điểm công trình	Dung tích toàn bộ hồ chứa (triệu m³)	Đập có chiều cao và chiều dài hoặc đập có chiều cao và lưu lượng tràn xả lũ thiết kế (m³/s)			Hình thức xả (cửa van điều tiết lũ/tràn tự do)	Trạm quan trắc KTTV chuyên dùng (nêu rõ tên trạm đã lắp đặt)	Thực hiện quan trắc các yếu tố KTTV	Việc cung cấp thông tin dữ liệu KTTV (nêu rõ đã cung cấp về đâu)
					Chiều cao đập (m)	Chiều dài đập (m)	Lưu lượng tràn xả lũ thiết kế (m³/s)				
1	Hồ Cửa Đạt	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3	Xã Vạn Xuân, tỉnh Thanh Hóa	1450	118,5	930	8.200	Cửa van điều tiết lũ	Trạm KTTV chuyên dùng Hồ Cửa đạt	Đo mưa, mực nước	Cục KTTV; Sở NN và Môi trường; BCH PTDS tỉnh TH
2	Hồ Yên Mỹ	Công ty TNHH MTV Sông Chu	Xã Công Chính, Thanh Hóa	124, 51	26,2	715	454	Cửa van cung		Mực nước, lượng mưa	Cục KTTV và Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Hồ Đồng Chùa		Phường Nghi Sơn, Thanh Hóa	2,09	10	1.178	133,12	Cửa van cung			
4	Hồ Sông Mực		Xã Như Thanh, Thanh Hóa	322,65	38	470	267	Cửa van cung			

5	Thủy điện Bá Thước 1	Công ty CP thủy điện Hoàng Anh Thanh Hóa	Xã Thiết Ống, Thanh Hóa	16,96	27,2	24	11.450	Cửa van phẳng	Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động	Quan trắc mực nước thượng hạ lưu; lưu lượng nước về hồ; lưu lượng qua tổ máy, qua cửa xả; đo mưa, tốc độ gió, độ ẩm không khí	Cục QL Tài nguyên nước; Hệ thống Cơ sở dữ liệu - Bộ Công Thương; Cục KTTV; Sở NN và Môi trường; BCH PTDS tỉnh TH
6	Thủy điện Bá Thước 2		Xã Điền Lư, Thanh Hóa	44,18	27,5		11.600	Cửa van phẳng	Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động		
7	Thủy điện Xuân Minh	Công ty CP Thủy điện Xuân Minh	Xã Thường Xuân, Thanh Hóa	8,1	13,4	53	8.312	Tràn tự do kiểu piano + 2 tràn cửa van kích thước 10x10m	Trạm quan trắc NM thủy điện Xuân Minh	MN hồ; MN hạ lưu; Lưu lượng xả qua nhà máy; Lưu lượng xả qua tràn	Cục QL Tài nguyên nước; Hệ thống Cơ sở dữ liệu - Bộ Công Thương; Cục KTTV; Sở NN và Môi trường; BCH PTDS tỉnh TH
8	Thủy điện Trung Sơn	Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn	Xã Trung Sơn, Thanh Hóa	348,5	84,5	513	9900	Cửa van cung	Trạm thủy văn chuyên dùng thủy điện Trung Sơn (03 trạm đo mực nước, 64 trạm đo mưa tự động)	Mực nước, lượng mưa	Cục QL Tài nguyên nước; Hệ thống Cơ sở dữ liệu - Bộ Công Thương; Cục KTTV; Sở NN và Môi trường; BCH PTDS tỉnh TH

9	Thủy điện Thành Sơn	Công ty TNHH Hà Thành	Xã Thành Sơn, Thanh Hóa	4,82	12	25,8	8601	Cửa van điều tiết lũ	Trạm đo mưa,lưu lượng nước,mức nước hồ TL,HL	Mức nước, lượng mưa	Cục QL Tài nguyên nước; Hệ thống Cơ sở dữ liệu - Bộ Công Thương; Cục KTTV; Sở NN và Môi trường; BCH PTDS tỉnh TH
10	Thủy điện Cẩm Thủy 1	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Giao thông Intracom	Xã Cẩm Thạch, Thanh Hóa	14,84	21,5	30	7230	Cửa van điều tiết lũ	Trạm quan trắc KTTV Thủy điện Cẩm Thủy 1	Lưu lượng nước đến hồ; Lưu lượng nước xả về hạ du. Mức nước hồ chứa; Mức nước hạ du; Đo mưa	Cục QL Tài nguyên nước; Hệ thống Cơ sở dữ liệu - Bộ Công Thương; Cục KTTV; Sở NN và Môi trường; BCH PTDS tỉnh TH
11	Nhà máy thủy điện Trung Xuân	Công ty TNHH MTV thủy điện Trung Xuân	Xã Trung Hạ, Thanh Hóa	2,29	11,5	17,5	4.240	Cửa van điều tiết lũ	Trạm quan trắc KTTV chuyên dùng Nhà máy thủy điện Trung Xuân.	Mức nước, lượng mưa	Cục QL Tài nguyên nước; Hệ thống Cơ sở dữ liệu - Bộ Công Thương; Cục KTTV; Sở NN và Môi trường; BCH PTDS tỉnh TH

II. Danh sách các công trình Sân bay

STT	Tên công trình Sân bay	Chủ công trình	Địa điểm công trình	Trạm quan trắc KTTV chuyên dùng (nêu rõ tên trạm đã lắp đặt)	Thực hiện quan trắc các yếu tố KTTV	Việc cung cấp thông tin dữ liệu KTTV (nêu rõ đã cung cấp về đâu)	Ghi chú
1	Cảng hàng không Thọ Xuân	Công ty quản lý bay Miền Bắc	Xã Sao Vàng, Thanh Hóa		Độ ẩm không khí, lượng mưa	Đã cung cấp dữ liệu quan trắc KTTV về Cục KTTV, Bộ NNMT.	

III. Danh sách các công trình Bến cảng thuộc Cảng biển loại I và Loại II theo Danh mục Cảng biển, bến cảng thuộc Cảng biển Việt Nam do Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) công bố

STT	Tên công trình Bến cảng	Chủ công trình	Loại Cảng biển	Địa điểm công trình	Trạm quan trắc KTTV chuyên dùng (nêu rõ tên trạm đã lắp đặt)	Thực hiện quan trắc các yếu tố KTTV	Việc cung cấp thông tin dữ liệu KTTV (nêu rõ đã cung cấp về đâu)	Ghi chú
1	Cảng Lệ Môn	Công ty Cp Cảng Thanh Hóa	II	KCN Lệ Môn, phường Quảng Phú, Thanh Hóa				Hiện nay, Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa đang triển khai thủ tục lắp đặt Trạm quan trắc KTTV chuyên dùng theo quy định
2	Bến cảng 1,2 Cảng tổng hợp Nghi Sơn	Cty Cp Cảng Dịch vụ dầu khí PTSC Thanh Hóa	I	Phường Nghi Sơn, Thanh Hóa				
3	Bến cảng 3,4,5 Cảng tổng hợp Nghi Sơn	Cty Cp Đầu tư Khoáng sản Đại dương	I	Phường Nghi Sơn, Thanh Hóa				
4	Cảng Tổng hợp quốc tế Gang thép Nghi Sơn	Công ty Cp Gang thép Nghi Sơn	I	Phường Nghi Sơn, Thanh Hóa				
5	Cảng Lọc hóa dầu Nghi Sơn	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	I	Phường Nghi Sơn, Thanh Hóa				
6	Bến cảng số 6 Nghi Sơn	Công ty Cp hóa chất GAMA Thanh Hóa	I	Phường Nghi Sơn, Thanh Hóa				

7	Bến số 7, 8, 9, 10 Nghi Sơn	Công ty Xi măng Long Sơn	I	Phường Nghi Sơn, Thanh Hóa				
8	Bến số 11 Nghi Sơn	Công ty TNHH Quang Trung	I	Phường Nghi Sơn, Thanh Hóa				
9	Cảng nhà máy Xi măng Nghi Sơn	Công ty Xi măng Nghi Sơn	I	Phường Nghi Sơn, Thanh Hóa				

IV. Danh mục các công trình Vườn quốc gia

STT	Tên công trình Vườn quốc gia	Diện tích	Năm thành lập	Chủ công trình	Địa điểm công trình	Trạm quan trắc KTTV chuyên dùng (nêu rõ tên trạm đã lắp đặt)	Thực hiện quan trắc các yếu tố KTTV	Việc cung cấp thông tin dữ liệu KTTV (nêu rõ đã cung cấp về đâu)	Ghi chú
1	Vườn Quốc gia Bến En	14.305,09 ha	1992	Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý	Xã Bến Sung, Thanh Hóa				Tỉnh đang chỉ đạo các đơn vị quản lý Vườn Quốc gia lắp đặt Trạm quan trắc KTTV chuyên dùng theo quy định
2	Vườn Quốc gia Xuân Liên	25.601,98 ha	2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý	Thuộc địa bàn các xã: Bát Mọt, Yên Nhân, Lương Sơn, Vạn Xuân và xã Thường Xuân				